TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 155/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 21 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Huy.

2. Bà Phạm Hồng Thiêm.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 258/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 19xx.

Địa chỉ thường trú: Thôn T (nay là thôn K), xã T, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: Số xx, Quốc lộ xx, xã T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Thôn P (nay là thôn P), xã T, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc C không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000062 ngày 03/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên sang tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 7 - Hưng Yên;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Thị Diệu Thúy